

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: **56** /2024/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; .

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 217/TTr-SNN ngày 10 tháng 10 năm 2024; Công văn số 3332/SNN-VPĐP ngày 05 tháng 11 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh.

1. Bổ sung một số điểm vào các khoản của Điều 3 như sau:

a) Bổ sung điểm d vào khoản 6 như sau:

“d) Về quy mô thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương:

Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Hợp tác xã cần có quy mô thành viên ít nhất là 05 thành viên chính thức.

Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương: Cần có quy mô thành viên ít nhất là 10 thành viên.”.

b) Bổ sung điểm c vào khoản 8 như sau:

“c) Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung nếu xã có hệ thống cấp nước tập trung thuộc Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Đối với xã không thuộc khu vực III là $\geq 25\%$; đối với xã khu vực III: $\geq 20\%$.”.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 như sau:

“c) Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: $\geq 90\%$.”.

b) Bãi bỏ khoản 9.

c) Sửa đổi điểm b khoản 10 như sau:

“b) Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: ≥ 01 sản phẩm.”.

d) Bổ sung điểm f vào khoản 10 như sau:

“f) Về quy mô thành viên hợp tác xã thuộc chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Hợp tác xã cần có quy mô thành viên ít nhất 14 thành viên (trong đó phải có ít nhất 05 thành viên chính thức).”.

đ) Bổ sung khoản 12a vào sau khoản 12 như sau:

“12a) Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Không quy định tỷ lệ. Về xác định đánh giá tiêu chí này “đạt” là căn cứ vào kết quả thực hiện táng người chết của người dân đúng theo quy định, quy hoạch nghĩa trang được UBND tỉnh duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương nông thôn giai đoạn 2021-2025, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.”.

e) Bổ sung khoản 13a vào sau khoản 13 như sau:

“13a. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống

a) Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥ 50 lít.

b) Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: $\geq 30\%$.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 3 như sau:

“c) Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ, giáo dục thường xuyên trên địa bàn: Đạt.”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/ 8 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ pháp chế-Bộ NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- TT Truyền thông-VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *[Signature]*



Lê Tấn Hồ